

Số: /QĐ -TH

Vĩnh Bảo, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch Thu – Chi các khoản ngoài ngân sách Năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VINH QUANG

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 694/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND); Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 liên Sở GD&ĐT-Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND Thành phố;

Căn cứ Công văn số 741/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Vĩnh Bảo về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 50/BHXXH ngày 12/8/2025 V/v triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn Số: 5997/SGDĐT-GDTEX, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng V/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục Nhà trường số 01/KH-TH ngày 31 tháng 8 năm 2025 của trường tiểu học Vinh Quang;

*Căn cứ Biên bản họp Cấp uỷ, Chi bộ, HĐGD nhà trường ngày 13/9/2025;
Căn cứ Biên bản cuộc họp của Ban đại diện Cha mẹ học sinh ngày
19/9/2025; Biên bản cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp ngày 21/9/2025 trường
Tiểu học Vinh Quang;*

*Căn cứ vào Kế hoạch Thu – Chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2025-
2026,*

Xét đề nghị của bộ phận kế toán và Ban Tài chính nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Thu – Chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2025 – 2026 của Trường Tiểu học Vinh Quang.

Điều 2. Các bộ phận, đoàn thể và cá nhân có liên quan trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch này, đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch và tiết kiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán, các tổ chuyên môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, UBND xã (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để t/h);
- PHHS (để t/h);
- Đăng Website;
- Lưu: HSTC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hồng

KẾ HOẠCH

Thu - Chi các khoản ngoài ngân sách

Năm học 2025 - 2026

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TH ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Vinh Quang)*

Căn cứ Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 694/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND); Hướng dẫn số 86/HDLĐ-GDDĐT-STC ngày 25/01/2024 liên Sở GD&ĐT-Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND Thành phố;

Căn cứ Công văn số 741/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Vĩnh Bảo về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 50/BHXXH ngày 12/8/2025 V/v triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn Số: 5997/SGDDĐT-GDĐT, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hải Phòng V/v hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục Nhà trường số 01/KH-TH ngày 31 tháng 8 năm 2025 của trường tiểu học Vinh Quang;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Thực hiện yêu cầu nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Trường tiểu học Vinh Quang xây dựng kế hoạch Thu - Chi năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Nhằm thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026.

Thực hiện nghiên túc các văn bản của các cấp, của ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo công tác Thu - Chi trong năm học 2025 - 2026.

Đảm bảo đúng mục đích, có ý nghĩa thiết thực phục vụ cho công tác dạy và học, phù hợp với tình hình của nhà trường.

Phải được sự đồng thuận của CMHS tránh gây bức xúc trong nhân dân.

Quản lý, sử dụng các khoản phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, không để thất thoát, lãng phí và thu đủ chi, các khoản thu được hạch toán riêng theo từng khoản không lấy khoản này điều sang khoản khác.

Thu phải công khai bằng văn bản tới từng CMHS.

II. KẾ HOẠCH THU - CHI NĂM HỌC 2025-2026

A. Thu theo văn bản hướng dẫn

1. Bảo hiểm y tế

Theo Công văn số 50/BHXXH ngày 12/8/2025 V/v triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026 (Mục thu bắt buộc)

a) Mức thu:

Phân thu (trừ HS có thẻ): mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở hiện hành.

- HS khối 2,3,4,5 thu 12 tháng là: Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026 = $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đồng}$.

- Hs Khối 1 tùy theo tháng sinh:

- Đối với học sinh lớp 1: giá trị sử dụng bắt đầu từ từ ngày 01/10/2025 hoặc từ ngày hết hạn của thẻ BHYT trẻ em đã được cấp đến 31/12/2026 cụ thể như sau:

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 01/01/2019 đến 01/10/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/10/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 15 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 50\% = 789.750 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/10/2019 đến 01/11/2019: Giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/11/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 14 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 50\% = 737.100 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/11/2019 đến 01/12/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/12/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 13 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 50\% = 684.450 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/12/2019 đến 31/12/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 12 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đồng}$.

b) Chi: nộp 100% về cơ quan Bảo Hiểm.

2. Hỗ trợ hoạt động giáo dục dạy 2 buổi/ngày.

a) Mức thu: 30.000 đ/1 hs/ 1 tháng (thu theo tháng)

Thực hiện hiện miễn, giảm cho học sinh con gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh con hộ nghèo, học sinh con hộ cận nghèo.

b) Chi: Trả tiền điện, nước, hỗ trợ CSVC phục vụ việc học 2 buổi/ngày

+ Dự kiến thu: 30.000đ x 9 tháng x 600 hs

+ Dự kiến chi:

STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1	Hỗ trợ tiền điện	22.000.000	
2	Hỗ trợ tiền nước	7.000.000	
3	Sửa chữa tivi, mạng in ternet	25.000. 000	
4	Mua đồ dùng lớp học	12. 000. 000	
5	Sửa chữa bàn ghế học sinh	16. 500. 000	
6	Mua bàn ghế cho HS	79.500.000	
Tổng cộng		162.000 000	

B. Các khoản thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS

1. Học liên kết: Nếu CMHS tự nguyện đăng ký yêu cầu thì nhà trường sẽ ký hợp đồng với Trung tâm được SGDĐT cấp phép gồm:

- Học tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 (2 tiết/tuần); Học Tiếng Anh tăng cường lớp 3,4,5 (2 tiết/tuần)

- Học Giáo dục kỹ năng công dân số đối với lớp 1,2,3,4,5 (1 tiết/tuần);

- Học Kỹ năng sống từ lớp 1 đến lớp 5 (1 tiết/tuần);

a) Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/1tiết

b) Chi:

- 80% nộp về công ty

- 20% giữ lại nhà trường

+ 2 % chi nộp thuế

+ 4,5 % chi công tác phục vụ

+ 3 % khấu hao cơ sở vật chất

+ 9,5 % chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra

+ 1 % Chi công tác trợ giảng (GVCN)

2. Quản lý học sinh ngoài giờ chính khoá (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học chính khoá): 4 tiết/ 1 tuần

a) Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/ giờ

b) Chi: + 2% Nộp Thuế NN

+ 70% trả cho người dạy.

+ 7% khấu hao CSVC.

+ 13% chi cho công tác quản lý, chỉ đạo và kiểm tra.

+ 4,5% chi cho công tác phục vụ.

+ 3% chi phúc lợi của đơn vị
+ 0,5% chi cho công tác thanh tra, kiểm tra cấp trên và các hoạt động khác.

3. Trông coi xe: Không thu

4. Nước uống:

a) Mức thu: 90.000 đồng/HS/năm (thu theo kỳ)

b) Chi: 100% chi mua nước uống đạt chuẩn, bồi dưỡng người trực tiếp phục vụ nước uống cho HS.

5. Bảo hiểm toàn diện:

a) Mức thu: 130.000 đồng/HS/năm học (thu theo năm)

b) Chi: nộp 100% về cơ quan Bảo Hiểm.

6. Bán trú

*** Suất ăn bán trú:**

a) Mức thu:

- Bữa ăn bán trú: 23.000 đ/1 hs/1 bữa trưa (thu theo bữa ăn thực tế của học sinh hàng tháng)

b) Chi: 100% chi trả công ty cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh.

*** Chăm sóc bán trú:**

a) Mức thu: 120.000 đ/ 1hs/1 tháng. (thu theo tháng)

b) Chi: Phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lí và vệ sinh bán trú, cụ thể:

- 2% nộp thuế
- 70% chi cho người trực tiếp chăm sóc, trông coi học sinh bán trú
- 13% chi công tác quản lý chỉ đạo, kiểm tra HĐ bán trú
- 9% chi công tác phục vụ
- 3% chi hỗ trợ CSVN
- 3% chi hỗ trợ GVCM (giao nhận học sinh, theo dõi sĩ số học sinh ăn hàng ngày)

*** Cơ sở vật chất phục vụ bán trú:**

a) Mức thu: 200.000 đ/1hs/1 năm đối với học sinh mới tuyển hoặc ăn lần đầu (thu theo năm); 100.000 đ/1hs/1 năm đối với những học sinh đã ăn từ năm tiếp theo (thu theo năm)

b) Dự kiến Chi:

- Mua sắm đồ dùng phục vụ cho cá nhân học sinh (bàn ghế bán trú, khăn, chăn, chiếu, tấm phản, nước rửa tay, lau nhà, chổi ...) và đồ dùng chung bán trú): 30.500.000 đ

- Hỗ trợ tiền điện nước, vệ sinh ăn bán trú: 8.500.000đ

C. Thời gian, địa điểm và hình thức thu:

- Từ ngày 30 đến hết ngày 05 hàng tháng. (không dùng tiền mặt)

- Thu theo tháng với các khoản thu: Hỗ trợ hoạt động giáo dục dạy 2 buổi/ngày, học kỹ năng sống, Giáo dục kỹ năng CDS, học Tiếng Anh, QLHS ngoài giờ chính khoá.

- Nước uống thu 2 kỳ: Kỳ 1 từ tháng 10/2025 đến tháng 11/2025 và kỳ 2 từ tháng 2/2025.

- Bảo hiểm: thu theo năm

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Báo cáo Cấp ủy, chi bộ (đã nhất trí)

- Thông qua hội đồng trường (Lấy ý kiến tham gia đã nhất trí) bổ sung cho phù hợp.

- Tổ chức họp giữa BGH và ban đại diện cha mẹ HS (Lấy ý kiến tham gia đã nhất trí) bổ sung cho phù hợp (*Có Biên bản*).

- Hợp thống nhất trong hội đồng sư phạm nhà trường (Lấy ý kiến tham gia đã nhất trí) bổ sung cho phù hợp.

- Xin ý kiến chỉ đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vĩnh Bảo.

- Triển khai tới CMHS toàn trường (*Có Biên bản*).

- Tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch đã xây dựng.

- Triển khai thu (Giao cho các đồng chí Kế toán, thủ quỹ, GVCN) đảm bảo công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc.

- Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm theo dõi, giám sát thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Trên đây là kế hoạch Thu- Chi năm học 2025- 2026 của trường Tiểu học Vinh Quang. Đề nghị các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.